

Số: /2022/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định quản lý hoạt động của xe ô tô vận tải trung chuyển
hành khách trên địa bàn tỉnh Quảng Nam**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô; Nghị định số 47/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

Căn cứ Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ; Thông tư số 02/2021/TT-BGTVT ngày 04 tháng 02 năm 2021 và Thông tư số 17/2022/TT-BGTVT ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 3211/TTr-SGTVT ngày 19 tháng 10 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy định hoạt động của xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

b) Các nội dung không được quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng

a) Doanh nghiệp, hợp tác xã đăng ký khai thác kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định trên địa bàn tỉnh Quảng Nam (được cơ quan quản lý tuyến chấp thuận khai thác tuyến cố định có bến xe đi hoặc bến xe đến trên địa bàn tỉnh Quảng Nam) có sử dụng xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách để tổ chức đón khách đến bến xe, điểm đón, trả khách theo tuyến hoặc ngược lại.

b) Các cơ quan quản lý nhà nước về giao thông đường bộ và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động của xe trung chuyển hành khách trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. *Vận tải trung chuyển hành khách* là hoạt động vận tải vận chuyển hành khách không thu tiền do doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định của đơn vị mình. Hành khách không phải trả thêm bất kỳ khoản chi phí nào ngoài giá vé trên tuyến cố định theo quy định tại khoản 9 Điều 3 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.

2. *Xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách* là xe ô tô chở người theo quy định để vận chuyển hành khách, chỉ sử dụng xe ô tô chở người từ 16 chỗ trở xuống (kể cả người lái) để đón, trả khách đi các tuyến vận tải khách cố định của đơn vị mình đến bến xe, điểm đón trả khách hoặc ngược lại trên địa bàn tỉnh được quy định tại khoản 9 Điều 3 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.

Điều 3. Quy định sử dụng xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách

Việc sử dụng xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 21 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ; khoản 1 Điều 8 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy, cụ thể như sau:

1. Xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách của các đơn vị vận tải chỉ được sử dụng để vận chuyển hành khách (đi trên các tuyến cố định của doanh nghiệp, hợp tác xã) đến bến xe, điểm đón, trả khách đã được công bố trên địa bàn tỉnh hoặc ngược lại. Sử dụng xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách thuộc quyền sở hữu của đơn vị vận tải hoặc quyền sử dụng hợp pháp của đơn

vị vận tải. Phải niêm yết ở mặt ngoài hai bên thân xe hoặc hai bên cánh cửa xe: tên và số điện thoại của doanh nghiệp, hợp tác xã; kích thước tối thiểu: chiều dài là 20 cm, chiều rộng là 20 cm.

2. Có phù hiệu “XE TRUNG CHUYÊN” do Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Nam cấp theo quy định và được dán cố định phía bên phải mặt trong kính trước của xe. Phù hiệu cấp cho xe trung chuyên có giá trị sử dụng 07 năm hoặc theo đề nghị của đơn vị kinh doanh vận tải (thời gian đề nghị trong khoảng từ 01 năm đến 07 năm) và không quá niên hạn sử dụng của phương tiện.

3. Xe ô tô vận tải trung chuyên hành khách phải lắp thiết bị giám sát hành trình, lắp camera theo quy định. Tại một thời điểm, xe trung chuyên chỉ được đăng ký một loại hình kinh doanh vận tải và sử dụng một loại phù hiệu được cấp. Trường hợp xe đăng ký hoạt động trung chuyên có biển số đăng ký ở địa phương khác thì đơn vị sử dụng phải chứng minh thuộc quyền sở hữu của đơn vị vận tải hoặc quyền sử dụng hợp pháp của đơn vị vận tải.

4. Đơn vị vận tải đăng ký sử dụng xe ô tô vận tải trung chuyên hành khách lần đầu hoặc bổ sung xe trung chuyên phải đăng ký với Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Nam để được chấp thuận theo quy định. Trường hợp xe ô tô vận tải trung chuyên hành khách ngừng hoạt động, đơn vị kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô tuyến cố định có trách nhiệm thông báo bằng văn bản gửi cho Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Nam và các đơn vị quản lý, kinh doanh bến xe khách; đồng thời, nộp lại phù hiệu "XE TRUNG CHUYÊN" còn giá trị sử dụng cho Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Nam (thời hạn: 05 ngày làm việc kể từ ngày phương tiện ngừng hoạt động).

5. Xe ô tô vận tải trung chuyên hành khách phải đảm bảo điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với phương tiện giao thông cơ giới theo quy định.

6. Niên hạn sử dụng của xe ô tô vận tải trung chuyên hành khách là không quá 20 năm, đảm bảo đăng kiểm và các điều kiện khác theo quy định.

Điều 4. Phạm vi hoạt động và thời gian hoạt động

1. Phạm vi hoạt động

a) Xe ô tô vận tải trung chuyên hành khách được Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Nam cấp phù hiệu "XE TRUNG CHUYÊN" chỉ hoạt động trong phạm vi địa bàn tỉnh Quảng Nam. Không được sử dụng phù hiệu "XE TRUNG CHUYÊN" do Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác cấp để hoạt động trong phạm vi địa bàn tỉnh Quảng Nam.

b) Không được sử dụng xe ô tô có phù hiệu "XE TRUNG CHUYÊN" để hoạt động kinh doanh vận tải.

c) Chỉ được phép sử dụng xe ô tô vận tải trung chuyên hành khách để đón, trả khách đi các tuyến vận tải hành khách cố định của đơn vị mình đến bến xe khách hoặc điểm dừng đón, trả khách của tuyến cố định đã được cấp

có thẩm quyền công bố trên địa bàn tỉnh và phải tuân thủ các quy định về đảm bảo trật tự an toàn giao thông, việc cấm dừng, cấm đỗ trên các tuyến đường có lắp đặt hệ thống biển báo hiệu cấm đỗ, cấm dừng theo quy định.

2. Thời gian hoạt động

Xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách của các đơn vị được phép hoạt động trung chuyển hành khách trên địa bàn tỉnh 24/24 giờ nhưng phải bảo đảm và phù hợp với biểu đồ hoạt động của phương tiện theo phương án khai thác tuyến vận tải hành khách cố định mà đơn vị đã đăng ký, được Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Nam chấp thuận.

Điều 5. Vi phạm của xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách

Vi phạm của xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách được quy định và được xử lý tại Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt, Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải; giao thông đường bộ, đường sắt; hàng không dân dụng; Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô; Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ và Quy định này.

Điều 6. Trách nhiệm của các tổ chức, doanh nghiệp

1. Doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách tuyến cố định

a) Xây dựng phương án tổ chức hoạt động của xe ô tô vận tải trung chuyển và đăng ký với Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Nam trước khi đưa phương tiện vào hoạt động và đề nghị cấp phù hiệu “XE TRUNG CHUYỂN”. Phương án hoạt động phải đảm bảo các nội dung về số lượng và thông tin của phương tiện, phạm vi tuyến đường, thời gian hoạt động, vị trí điểm dừng đỗ đón trả khách, các cam kết trong việc chấp hành quy định về hoạt động đối với xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách.

b) Niêm yết công khai biển số xe, thời gian hoạt động của các xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách tại bến xe đang khai thác.

c) Thực hiện báo cáo sản lượng, tình hình hoạt động xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách của đơn vị mình theo yêu cầu của Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Nam.

2. Các Bến xe khách trên địa bàn tỉnh

a) Phối hợp với đơn vị vận tải trong việc niêm yết công khai thông tin, thời gian hoạt động của các xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách tại bến xe thuộc phạm vi quản lý.

b) Sắp xếp, bố trí và quy định vị trí đỗ xe trung chuyển đậu đỗ, ra vào bến xe thuận tiện đón, trả hành khách đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông trong phạm vi bến xe quản lý.

c) Theo dõi tình hình hoạt động các xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách của các doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách tuyến cố định có đăng ký xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách tại bến xe, định kỳ báo cáo cho Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Nam.

d) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất tình hình hoạt động của xe trung chuyển tại bến xe khi có yêu cầu của cơ quan quản lý.

Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước

1. Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Nam

a) Tuyên truyền, phổ biến quy định hoạt động của xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách trên địa bàn tỉnh Quảng Nam. Tổ chức quản lý và cấp phù hiệu “XE TRUNG CHUYỂN” cho xe hoạt động vận tải trung chuyển hành khách của các doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

b) Tổ chức kiểm tra và xử lý những vi phạm liên quan đến quản lý hoạt động xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách trên địa bàn tỉnh theo quy định.

c) Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam trong công tác quản lý hoạt động xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

d) Định kỳ báo cáo Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam, Cục Đường bộ Việt Nam về công tác quản lý hoạt động xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

2. Công an tỉnh Quảng Nam

a) Chỉ đạo lực lượng cảnh sát giao thông tổ chức tuần tra, kiểm soát và xử lý những vi phạm liên quan đến quản lý hoạt động xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách trên địa bàn tỉnh theo quy định.

b) Kết nối, chia sẻ thông tin về xử phạt vi phạm hành chính đối với các xe trung chuyển của doanh nghiệp, hợp tác xã hoạt động kinh doanh vận tải hành khách bằng ô tô cho Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Nam để phối hợp quản lý, xử lý theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

Phối hợp với Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Nam và các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến những quy định về công tác quản lý hoạt động xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố quản lý; tổ chức kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm (nếu có) theo thẩm quyền trong phạm vi quản lý đối với hoạt động của xe trung chuyển.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và thủ trưởng các đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Trong quá trình thực hiện Quyết định này nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan phản ánh kịp thời về Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Nam để được hướng dẫn, giải quyết. Trường hợp vượt thẩm quyền, Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Nam tổng hợp, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam xem xét, quyết định.

3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 11 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Như khoản 1 Điều 8;
- Bộ Giao thông vận tải (Báo cáo);
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Cục Đường bộ Việt Nam;
- Cục Kiểm tra VB QPPL - Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Báo QN, Đài PTTH QN;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, KTTH, KGVX, TH, KTN_(Đ).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hồng Quang